TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 504/2025/HC-PT
Ngày 26 - 4 - 2025
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Văn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Ông Nguyễn Đắc Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1357/2024/TLPT-HC ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2024/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 376/2025/QĐPT-HC ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Thành L, sinh năm 1953

Địa chỉ: Nhà số 45B đường C 8, khu vực X, phường A, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Thành phố C

Địa chỉ trụ sở: số 02 Đại lộ H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Cảnh T, chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố C

Địa chỉ: Số 39 đường 3/2, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh B, chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc V, chức vụ, chức danh: Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Tài chính, có mặt.

3.2. Trường trung học phổ thông B

Địa chỉ: Số 55 đường C 8, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp: Bà Cao Thị Ngọc H, chức vụ: Phó Hiệu trưởng, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đồng Anh Đ, chức vụ: Phó Hiệu trưởng, vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Phan Thành L, người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua đơn khởi kiện ngày 29/3/2024 và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện ông Phan Thành L trình bày:

Ông Phan Thành L sử dụng diện tích 117,7 m^2 đất thuộc thửa số 43, tờ bản đồ số 79 từ khoảng hơn bốn chục năm nay; quá trình ông sử dụng đất đến nay không ai tranh chấp. Nguồn gốc đất là do ông nhận chuyển nhượng của người khác, nhưng do thời gian đã lâu nên giấy tờ thất lạc. Ngày 04/8/2023, ông L mới biết được việc Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố C đã ban hành Quyết định số 708/QĐ-CT.UB ngày 24/3/2000 "V/v công nhận quyền sử dụng đất chuyên dùng cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh C, thuộc điểm Trường THPT B". Theo ông thì Trường THPT B không có quá trình trực tiếp quản lý, sử dụng và cũng không tiếp quản phần đất thuộc thửa số 43, tờ bản đồ số 79. Do đó, ông L khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết:

- Hủy bỏ một phần nội dung Quyết định số 708/QĐ-CT.UB ngày 24/3/2000 của UBND tỉnh C (cũ) "V/v công nhận quyền sử dụng đất chuyên dùng cho Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh C thuộc điểm Trường PTTH B", trong đó có phần diện tích đất và nhà mà ông L đã mua của người khác và thực tế sử dụng từ nhiều năm nay;
- Cho phép ông L được hợp thức hóa quyền sử dụng diện tích đất đang thực tế sử dụng là 117,7 m^2, thể hiện trong "Bản trích đo địa chính" ngày 12/4/2023, gồm các phần đất ở các bị trí mang ký hiệu: B (93,9 m^2) + E (19,4 m^2) + F (4,4 m^2), tại thửa số 43, tờ bản đồ số 79, đất tọa lại tại địa chỉ số 55 đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Tại Văn bản số 2208/UBND-KT ngày 03/6/2024 của UBND thành phố C, người bị kiện nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện như sau:

1/ Về việc ban hành quyết định hành chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh C (cũ) đối với diện tích đất thuộc điểm Trường THPT B:

Ngày 16/6/1999, Trường phổ thông trung học (PTTH) B có "Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất" đối với phần đất có diện tích 14.697,16 m^2, tại địa chỉ: số 55 đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ); mục đích sử dụng: xây dựng trường và làm khu tập thể giáo viên; nguồn gốc đất: trước giải phóng là đất xây dựng trường, nay là đất trường học.

Ngày 03/8/1999, Ban Địa chính thành phố Cần Thơ (cũ) phối hợp chính quyền địa phương và Trường PTTH B lập "Biên bản xác minh hiện trạng nhà ở - đất ở" đối với phần đất nêu trên. Theo đó, hiện trạng sử dụng đất đều có cắm cọc bê tông cốt thép hoặc đã xây dựng tường riêng, những chủ sử dụng đất liền kề thống nhất ký tên, gồm: Trường dạy trẻ khuyết tật Cần Thơ, Trường THPT Bán công Nguyễn Việt Dũng, ông Lê Văn Út.

Tại Tờ trình số 219/TTr.BĐC ngày 10/9/1999, Ban Địa chính thành phố Cần Thơ trình UBND thành phố C và Sở Địa chính tỉnh Cần Thơ phê duyệt trình UBND tỉnh C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các điểm trường trong đó có Trường PTTH B.

Tại Tờ trình số 45/TTr.SĐC ngày 08/3/2000, Sở Địa chính tỉnh Cần Thơ trình UBND tỉnh C công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các điểm trường trong đó có Trường THPT B. Cụ thể:

- Diện tích 14.697,16 m^2 bao gồm: thửa đất số 74, tờ bản đồ 65; thửa đất số 111, tờ bản đồ 66; thửa đất số 06, tờ bản đồ 78; các thửa đất số 23 và số 43, tờ bản đồ 79.

- Vị trí tọa lạc tại số số 55, đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24/3/2000, UBND tỉnh C ban hành Quyết định số 708/QĐ-CT.UB về việc công nhận quyền sử dụng đất chuyên dùng cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh C thuộc điểm Trường THPT B; phần đất gồm: thửa đất số 74, tờ bản đồ 65; thửa đất số 111, tờ bản đồ 66; thửa đất số 06, tờ bản đồ 78, các thửa đất số 23 và số 43, tờ bản đồ 79 (đính kèm sơ đồ vị trí lô đất).

UBND tỉnh C ban hành Quyết định số 708/QĐ-CT.UB ngày 24/3/2000 là đúng trình tự, thủ tục quy định. Do đó, việc người khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 708/QĐ-CT.UB ngày 24/3/2000 của UBND tỉnh C (nay là UBND thành phố C) thì UBND thành phố C xét thấy chưa đủ cơ sở.

2/ Đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 117,7 m^2 thuộc một phần thửa số 43, tờ bản đồ 79 là chưa đủ cơ sở xem xét, giải quyết, do phần diện tích đất này đã được công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh C thuộc điểm Trường THPT B. Trong trường hợp người khởi kiện cung cấp được những chứng cứ chứng minh mình là người có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích 117,7 m^2 đất nêu trên, thì UBND thành phố C đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố C: Không có văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Trường THPT B trình bày:

Địa điểm Trường Tiểu học An Thới hiện nay trước giải phóng miền Nam là Trường Văn hóa Quân đội của chính quyền chế độ Việt Nam Cộng hòa, sau giải phóng là Trường cấp 3 An Thôn Trang, từ tháng 11/1985 đổi tên thành Trường cấp 3 (sau này là THPT) Bùi Hữu Nghĩa, tọa lạc tại đường Nguyễn Việt Dũng, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Từ khi thành lập, Trường THPT B chỉ có một cổng đi vào ở đường Nguyễn Việt Dũng, không có cổng phụ để làm lối thoát hiểm. Do đó nhà trường có xin UBND phường An Thới cấp khu nhà và đất trên thửa đất số 43, tờ bản đồ số 79 hiện nay để làm đường đi phụ (mở cổng phụ) và lối thoát hiểm; đến năm 1988, thì được UBND phường An Thới chấp thuận giao nhà và đất trên. Khi được UBND phường An Thới quản lý trước năm 1988, thửa đất này có 02 căn nhà dùng làm trường mầm non, trước nhà có đường xe. Thửa đất số 43 trồng cây dương giáp đường Cách Mạng Tháng 8. Khi chưa tiến hành mở cổng mới, nhà trường bố trí làm nhà công vụ cho giáo viên trong 2 căn nhà, mảnh đất trước của 2 căn nhà (giáp đường Cách Mạng Tháng 8) vẫn bỏ trống.

Năm 1989, ông Đào Xuân Kiểu được điều động làm Hiệu trưởng nhà trường. Ông Kiểu cho xây hai nhà xưởng (dạng nhà tạm) trên trên phần đất trước của 2 căn nhà (giáp đường Cách Mạng Tháng 8) để dạy hướng nghiệp cho học sinh, một nhà để dạy sửa chữa điện tử và nhà còn lại để dạy may, thêu. Cũng trong năm 1989, ông Phan Thành L chuyển từ Trường THCS An Thới về Trường cấp 3 An Thôn Trang và được ông Đào Xuân Kiểu giao cho quản lý nhà xưởng sửa chữa điện tử.

Đến 1993, Trường THPT B tiếp nhận lại cơ sở của Trường Bổ túc Công Nông (đã giải thể), tại địa điểm ở địa chỉ số 55 đường Cách Mạng Tháng 8, nên bàn giao cơ sở cũ cho Trường THPT Bán công Nguyễn Việt Dũng. Nhà và đất thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 79 (có mặt tiền là đường Cách Mạng Tháng 8) vẫn thuộc quyền quản lý của Trường THPT B.

Theo Quyết định số 708/QĐ-CT.UB ngày 24/03/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh C thì thửa đất số 43 có diện tích 518,38 m^2 thuộc quyền sở hữu của Sở Giáo dục thành phố Cần Thơ giao cho Trường THPT B quản lý. Ban đầu thửa đất trên được sử dụng làm nhà xưởng và nhà công vụ. Sau đó cả 02 xưởng không còn hoạt động, khu đất trên chỉ còn là nhà ở của giáo viên công tác tại trường. Hiện tại có 4 hộ dân đang cư ngụ trên thửa đất số 43, cụ thể:

- Nhà ông Huỳnh Long Sơn là nhà công vụ cũ của trường, được ông Đào Xuân Kiểu (Hiệu trưởng giai đoạn năm 1989-1992) cho phép vào ở để quản lý học sinh khu vực xã Long Tuyền nội trú tại trường, sau khi trường cấp 3 Long Tuyền giải thể;

- Nhà ông Triệu Duy Sinh là nhà công vụ cũ của trường, được ông Trần Hữu Phước (Hiệu trưởng giai đoạn năm 1992-2000) cho phép vào ở khi nhà công vụ

cũ của trường (nơi ở cũ của ông Sinh) được bàn giao lại cho Trường THPT Bán công Nguyễn Việt Dũng;

- Nhà ông Lê Ngọc Hóa có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Dương Tiến. Ông Tiến nguyên là giáo viên chuyển từ Trường THPT Châu Văn Liêm về Trường THPT B, do không có nhà ở nên được ông Phạm Duy Tư (Hiệu trưởng giai đoạn 1983-1989) bố trí cho ở nhà công vụ;

- Nhà ông Phan Thành L vốn là nhà xưởng dạy nghề cho học sinh, được ông Đào Xuân Kiều (Hiệu trưởng giai đoạn 1989 - 1992) cho xây cất tạm và cho ông L ở để quản lý xưởng dạy sửa chữa điện tử. Sau khi nhà xưởng không còn hoạt động, ông L đã tự ý xây dựng, cải tạo nhiều lần và cư trú cho đến nay.

Ngày 20/3/2013, Trường THPT B đã có Văn bản số 30/BHN gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố C về việc "Báo cáo và xin ý kiến các vấn đề có liên quan đến nhà đất của trường", do ông Phan Trữ, Hiệu trưởng ký.

Tất cả các hộ nói trên khi tạm ở trên đất của trường đều tự ý xây dựng, sửa chữa, cải tạo theo nhu cầu cuộc sống sinh hoạt. Ông Phan Thành L nghỉ hưu năm 2013.

Trường THPT B hiện đang có chứng nhận hợp pháp quyền sử dụng thửa đất 43, tờ bản đồ số 79. Khi nhà trường triển khai Quyết định số 708/QĐ-CT.UB ngày 24/03/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh C năm 2000, tiến hành làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003 đều không gặp các khiếu kiện liên quan đến nguồn gốc đất.

Do thửa đất trên cách biệt với điểm trường chính tại số 55 đường Cách mạng Tháng 8 nên nhà trường chưa có kế hoạch cụ thể việc sử dụng thửa đất. Trong bản Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023, Trường cũng đã đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố C có hướng chỉ đạo để giải quyết dứt điểm về trường hợp 04 hộ dân đang sử dụng đất ở trên diện tích 518,36 m^2 đất tại thửa số 43, tờ bản đồ số 79 thuộc quyền sử dụng của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố C; giúp trường sử dụng đất đúng mục đích được giao.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2024/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định (tóm tắt):

…

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện- ông Phan Thành L về việc hủy một phần quyết định số 708/QĐ-CT.UB ngày 24/3/2000 của Ủy ban nhân dân Tỉnh C (sau đây gọi tắt là quyết định 708) và yêu cầu được làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất có khiếu kiện.

(Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo cho các bên đương sự quyền kháng cáo bản án sơ thẩm).

Ngày 25/9/2024, ông Phan Thành L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu mới.

Người bị kiện vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến về kháng cáo của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố C đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng và đầy đủ tư cách của các đương sự, đúng đối tượng khởi kiện, đồng thời nêu rõ vụ án còn trong thời hiệu là phù hợp với các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông Phan Thành L làm trong thời hạn luật định, phù hợp về hình thức nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

[2] Những người bị kiện là UBND thành phố C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố C vắng mặt. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1] Người khởi kiện, ông Phan Thành L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 708/QĐ-CT.UB ngày 24/3/2000 của UBND tỉnh C (cũ) về việc công nhận quyền sử dụng đất chuyên dùng cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh C thuộc điểm Trường THPT B và yêu cầu được làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất có khiếu kiện. Lý do ông Phan Thành L đưa ra là phần đất ông đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc là do ông nhận chuyển nhượng của người khác và đã quản lý, sử dụng liên tục hơn 40 năm nay, nhiều năm thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nhưng người bị kiện lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường học là không đúng.

[3.2] ông L cho rằng phần đất có khiếu kiện này được ông mua của người khác từ năm 1979, nhưng ông không cung cấp được chứng cứ, tài liệu thể hiện ông mua của ai, mua khi nào, người bán có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất bán cho ông hay không, thủ tục pháp lý về hình thức của giao dịch đã được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, xác nhận hay chưa và bản thân ông L cũng thừa nhận là do thời gian đã lâu nên không nhớ và không còn lưu giữ giấy tờ mua bán. Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, người bị kiện (UBND thành phố C) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Sở Giáo dục và

Đào tạo thành phố C và Trường THPH B) thì cho rằng phần đất này trước đây là điểm dạy nghề của Trường B và ông L là giáo viên được nhà trường giao quản lý xưởng dạy nghề sửa chữa điện tử từ năm 1989, khi ông L chuyển từ trường khác về.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L cho rằng xưởng dạy nghề sửa chữa điện tử không phải là của Trường B mà là của ông tự mở để dạy thêm, song ông L cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh. ông L cũng thừa nhận vào năm 2012, ông có tiến hành làm thủ tục xin hợp thức hóa phần đất đang sử dụng nhưng không được giải quyết, khi đó UBND Phường đã trả lời cho ông biết là đất ông đang sử dụng đã được quy vào đất khu tập thể của Trường B. Như vậy, từ thời điểm năm 2012, ông L đã biết ông không phải là chủ sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất gia đình ông đang sử dụng, nhưng ông L cũng không có bất cứ động thái nào và tiếp tục sử dụng đất cho đến nay.

[3.4] Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, ông L còn cho rằng phần đất ông đang sử dụng nằm ngoài khuôn viên của Trường B, ông đã sử dụng phần đất này ổn định và đã đóng thuế đất trong nhiều năm. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Sơ đồ đo đạc và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa số 43, tờ bản đồ số 79 là 1 trong 5 thửa đất mà UBND thành phố C đã công nhận cho Sở Giáo dục và Đào tại thành phố C tại điểm Trường THPH B và nằm tách biệt với 4 thửa đất còn lại. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của Trường THPH B trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án; ông L là người thực tế đang sử dụng đất nên theo quy định của pháp luật thì ông L có nghĩa vụ đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hàng năm; nhưng việc đóng thuế sử dụng đất không đồng nghĩa là căn cứ xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp của ông L đối với diện tích đất ông đang sử dụng. Như trên đã phân tích, ông L không xuất trình được chứng cứ chứng minh căn cứ xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp. Mà diện tích đất ông L đang sử dụng có nguồn gốc của Trường THPT B sử dụng làm nhà xưởng dạy nghề cho học sinh; Trường B đã đăng ký, kê khai và UBND tỉnh C (cũ) đã ban hành Quyết định số 708/QĐ-CT.UB ngày 24/3/2000 về việc công nhận quyền sử dụng đất chuyên dùng cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh C thuộc điểm Trường THPT B, trong đó có thửa đất mà ông L đang sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. ông L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông là có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người kháng cáo là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí, nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Thành L, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2024/HC-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

2/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phan Thành L là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí, nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, VP, 16b, PMT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Anh Văn